BỘ Y TẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2628 /QĐ-BYT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, bảo đảm an ninh mạng của Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khoẻ bà mẹ - trẻ em, sức khoẻ sinh sản

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Chuyển đổi số 145/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-KHCN ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kỹ thuật về Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Khung kiến trúc số Bộ Y tế.Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-BYT ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung Bộ Y tế (phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 3412/QĐ-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Bộ Y tế về việc quy định Danh mục thông tin cơ bản của Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-BYT ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật (máy chủ, đường truyền) để đặt phần mềm Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS;

Căn cứ Quyết định số 2551/QĐ-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, bảo đảm an ninh mạng của phần mềm Thống kê y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bà mẹ và Trẻ em và Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, bảo đảm an ninh mạng của Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và ban hành.

Điều 3. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bà mẹ và Trẻ em, Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để biết);
- Lưu: VT, BMTE, K2ĐT, TTYQG.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Tri Thức

BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, bảo đảm an ninh mạng của Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Chương I.
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, bảo đảm an ninh mạng của Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản.

2. Quy định về trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo đảm an ninh mạng của Hệ thống thông tin SKBMTE/SKSS.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế có liên quan.

2. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có liên quan thuộc, trực thuộc các Bộ, ngành.

3. Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố.

4. Cơ sở y tế cấp xã (Trạm Y tế, điểm trạm, phân trạm xã, phường, đặc khu).

5. Các cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh có cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản.

6. Tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, bảo đảm an ninh mạng Hệ thống thông tin SKBMTE/SKSS.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản* (sau đây gọi tắt là Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS) được xây dựng nhằm quản lý thông tin theo từng đối tượng cụ thể, hỗ trợ phân tích, tổng hợp báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS kịp thời, chính xác phục vụ chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách.

Hệ thống thông tin SKBMTE/SKSS được kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác bao gồm: Phần mềm/cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh và các Cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin chuyên ngành có liên quan.

Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS bao gồm các thành phần:

- Sổ ghi chép ban đầu lĩnh vực chăm sóc SKBMTE/SKSS;

- Các biểu mẫu báo cáo xã, tỉnh, trung ương;

- Các API phục vụ cho kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu.

2. *Tài khoản đơn vị:* là tên đăng nhập và mật khẩu dùng truy cập hệ thống.

3. *API* là viết tắt của *"Application Programming Interface"* đây là một tập hợp các quy tắc và định dạng cho phép các phần mềm khác nhau giao tiếp và tương tác với nhau.

4. *Kết nối, chia sẻ:* là các hoạt động tạo sự liên kết giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm trao đổi, truyền đưa dữ liệu. Chia sẻ dữ liệu là các hoạt động chuyển dữ liệu, sao chép dữ liệu từ cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý dữ liệu tới cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng.

5. *Khai thác, sử dụng:* là các hoạt động trích xuất, xử lý, sử dụng dữ liệu phục vụ mục đích cụ thể.

6. *Cơ sở hạ tầng:* là bao gồm máy chủ, hạ tầng mạng và các thiết bị, dịch vụ cơ sở hạ tầng khác phục vụ hoạt động của hệ thống.

7. *Dữ liệu định danh:* là bao gồm các thông tin liên quan đến cá nhân của các trường hợp bệnh.

Điều 4. Nguyên tắc chung trong quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, bảo đảm an ninh mạng của hệ thống

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ thông tin cá nhân, giao dịch điện tử, công nghệ thông tin và các quy định pháp luật có liên quan về an toàn thông tin.

2. Tài khoản cung cấp cho tổ chức, cá nhân phải theo đúng phân cấp, chức năng, nhiệm vụ. Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản có trách nhiệm phải tự bảo vệ thông tin tài khoản và chịu trách nhiệm nếu để lộ, lọt thông tin và dữ liệu theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu trong hệ thống theo đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, đảm bảo thực hiện đúng quy trình và tiến độ

không làm gián đoạn quá trình xử lý và luân chuyển thông tin của hệ thống và theo sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

4. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng mục đích; tuân thủ đầy đủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung; bảo đảm an toàn, bảo mật và đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành, hoạch định chính sách của các cơ quan, đơn vị và khai thác giá trị của dữ liệu.

5. Thông tin, dữ liệu dạng ký tự dùng trong hệ thống sử dụng bộ mã theo TCVN 6909-2001 (Unicode).

6. Các hành vi không được thực hiện

a) Cản trở hoạt động kết nối, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

b) Cung cấp, chia sẻ, sao chép, chuyển giao, tiết lộ dữ liệu, thông tin thuộc phạm vi quản lý khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

c) Làm sai lệch thông tin dữ liệu trong quá trình lưu chuyển dữ liệu từ cơ quan cung cấp dữ liệu tới cơ quan khai thác dữ liệu.

d) Phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu.

đ) Các hành vi không được thực hiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II.

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC, SỬ DỤNG, KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU HỆ THỐNG THÔNG TIN SKBMTE/SKSS

Điều 5. Địa chỉ truy cập hệ thống

Hệ thống thông tin SKBMTE/SKSS là một ứng dụng chạy trên trình duyệt web tại địa chỉ: https://skss.tkyt.vn

Điều 6. Quy định về cấp, phân quyền và quản lý tài khoản của hệ thống

1. Quy định về cấp và hỗ trợ xử lý tài khoản

a) Các đơn vị thuộc Bộ Y tế; Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các bộ ngành cung cấp dịch vụ chăm sóc SKBMTE/SKSS; Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung cấp dịch vụ chăm sóc SKBMTE/SKSS của các tỉnh, thành phố; Cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập cung cấp dịch vụ chăm sóc SKBMTE/SKSS trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị có liên quan mỗi đơn vị được cấp 01 tài khoản sử dụng;

b) Đơn vị cấp tỉnh, cấp xã cần cấp mới, thay đổi quyền hạn, hỗ trợ xử lý tài khoản gửi văn bản cho Sở Y tế; Sở Y tế tổng hợp, gửi văn bản cho Cục Bà mẹ và Trẻ em và Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia để được hỗ trợ xử lý.

c) Các đơn vị cấp trung ương, y tế ngành cần cấp mới, thay đổi quyền hạn, hỗ trợ xử lý tài khoản gửi văn bản cho Cục Bà mẹ và Trẻ em và Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia để được hỗ trợ xử lý.

2. Quản lý tài khoản

a) Trung tâm Thông tin y tế quốc gia là cơ quan vận hành phần mềm, làm đầu mối phối hợp với Cục Bà mẹ và Trẻ em trong việc sử dụng tài khoản quản trị hệ thống để khởi tạo, phân quyền, cấp tài khoản người dùng cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân theo đúng phân cấp, chức năng, nhiệm vụ.

b) Thủ trưởng đơn vị được cấp tài khoản Hệ thống thông tin SKBMTE/SKSS chịu trách nhiệm tiếp nhận, phân cấp, quản lý tài khoản và bàn giao tài khoản bằng văn bản cho cá nhân có trách nhiệm của đơn vị quản lý, sử dụng.

c) Cá nhân được thủ trưởng đơn vị giao nhiệm vụ bằng văn bản về quản lý, khai thác sử dụng phần mềm có trách nhiệm bảo quản, bảo đảm an toàn về tài khoản của đơn vị và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra lộ, lọt thông tin. Các cá nhân sau khi tiếp nhận tài khoản có trách nhiệm đổi mật khẩu ban đầu ngay sau khi được cung cấp và quản lý mật khẩu mới. Trong trường hợp nghỉ việc, nghỉ hưu hoặc chuyển công tác, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài khoản có trách nhiệm bàn giao tài khoản, mật khẩu bằng văn bản cho thủ trưởng đơn vị.

3. Phân quyền sử dụng

Hệ thống thông tin SKBMTE/SKSS được quản lý thống nhất từ trung ương đến địa phương, tài khoản được phân cấp, phân quyền phù hợp với chức năng, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị. Cơ quan, đơn vị, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân cấp có trách nhiệm thực hiện đúng các nguyên tắc và yêu cầu quản lý tài khoản theo phân quyền.

3.1. Tài khoản Trung ương

a) Cục Bà mẹ và Trẻ em: Đơn vị quản lý phần mềm, hỗ trợ các đơn vị về công tác chuyên môn trong quá trình kết nối, cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm.

- Vai trò: Tổng hợp, rà soát, quản lý, theo dõi đôn đốc toàn bộ số liệu báo cáo trên toàn quốc.

- Quyền thao tác: Quản trị, tổng hợp, trích xuất số liệu báo cáo trên toàn quốc.

b) Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia: Đơn vị quản trị, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin cho phần mềm.

- Vai trò: Quản trị, vận hành phần mềm. Hỗ trợ Cục Bà mẹ và Trẻ em thực hiện khởi tạo, phân quyền, thay đổi quyền hạn, cấp tài khoản và kịp thời hỗ trợ người sử dụng khi có yêu cầu.

- Quyền thao tác: Quản trị, tổng hợp, trích xuất số liệu báo cáo trên toàn quốc theo yêu cầu của đơn vị quản lý phần mềm.

c) Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, các cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các bộ ngành cung cấp dịch vụ chăm sóc SKBMTE/SKSS.

- Vai trò: Nhập dữ liệu của đơn vị, tổng hợp, trích xuất báo cáo.

- Quyền thao tác: Nhập liệu, tổng hợp, trích xuất số liệu báo cáo theo phạm vi quản lý.

3.2. Tài khoản tỉnh

a) Sở Y tế hoặc đơn vị đầu mối thống kê cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

- Vai trò: Rà soát, tổng hợp, gửi báo cáo tới Cục Bà mẹ và Trẻ em, trích xuất, quản lý và theo dõi toàn bộ số liệu báo cáo của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp xã, cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp, gửi tài khoản, cập nhật mật khẩu cho các cơ sở y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Quyền thao tác: Tổng hợp, gửi báo cáo Cục Bà mẹ và Trẻ em, trích xuất số liệu báo cáo trên địa bàn tỉnh. Cập nhật mật khẩu, xóa bỏ tài khoản cho các cơ sở y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

b) Trung tâm kiểm soát bệnh tật

- Vai trò: Rà soát, tổng hợp, phê duyệt, gửi báo cáo tới Sở Y tế, thực hiện đồng bộ dữ liệu báo cáo lĩnh vực SKBMTE/SKSS các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý sang các phần mềm/hệ thống/cơ sở dữ liệu khác có liên quan, trích xuất, quản lý và theo dõi toàn bộ số liệu báo cáo của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp xã, cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp, gửi tài khoản, cập nhật mật khẩu cho các cơ sở y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Quyền thao tác: Tổng hợp, phê duyệt, gửi báo cáo tới Sở Y tế, đồng bộ dữ liệu báo cáo lĩnh vực SKBMTE/SKSS các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý sang các phần mềm/hệ thống/cơ sở dữ liệu khác có liên quan, trích xuất số liệu báo cáo trên địa bàn tỉnh. Cập nhật mật khẩu, xóa bỏ tài khoản cho các cơ sở y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh

c) Đơn vị đầu mối thống kê cấp xã theo phân công

- Vai trò: Rà soát, tổng hợp, phê duyệt, gửi báo cáo tới Trung tâm kiểm soát bệnh tật, trích xuất, quản lý và theo dõi báo cáo toàn xã. Thực hiện đồng bộ dữ liệu báo cáo lĩnh vực SKBMTE/SKSS các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý sang các phần mềm/hệ thống/cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

- Quyền thao tác: Tổng hợp, phê duyệt, gửi báo cáo tới Trung tâm kiểm soát bệnh tật, đồng bộ dữ liệu báo cáo lĩnh vực SKBMTE/SKSS các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý sang các phần mềm/hệ thống/cơ sở dữ liệu khác có liên quan, trích xuất số liệu báo cáo cấp xã.

d) Các cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung cấp dịch vụ chăm sóc SKBMTE/SKSS và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh

- Vai trò: Nhập dữ liệu, tổng hợp báo cáo của đơn vị.

- Quyền thao tác: Nhập dữ liệu, tổng hợp, gửi báo cáo cấp trên (cơ sở y tế cấp xã gửi báo cáo đơn vị đầu mối cấp xã, các cơ sở y tế khác gửi báo cáo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật), trích xuất số liệu báo cáo của đơn vị.

3.3. Tài khoản khai thác số liệu: Đối tượng được cấp là các Vụ/Cục thuộc Bộ Y tế và các đơn vị, tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ.

- Vai trò: Tra cứu dữ liệu tổng hợp.

- Quyền thao tác: Tra cứu dữ liệu tổng hợp theo đúng phạm vi.

3.4. Tài khoản liên thông: Đối tượng được cấp là các Vụ/Cục có các Hệ thống thông tin/Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Sở Y tế các tỉnh, thành phố phục vụ cho kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu thông qua API.

- Vai trò: Liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Quyền thao tác: Truy cập dịch vụ được cấp phép; Khai thác dữ liệu theo phạm vi được phê duyệt. Tài khoản này không được đăng nhập giao diện người dùng và truy cập trực tiếp cơ sở dữ liệu.

4. Tạm khóa và thu hồi tài khoản

a) Các trường hợp tạm khóa: Người dùng yêu cầu khóa tài khoản; phát hiện dấu hiệu mất an toàn thông tin; tài khoản đăng nhập sai quá 05 lần cho phép; có yêu cầu của cơ quan quản lý.

b) Các trường hợp thu hồi: Nghỉ việc; chuyển công tác; chấm dứt nhiệm vụ; vi phạm quy định sử dụng hệ thống.

c) Thời hạn xử lý

- Tạm khóa: không quá 24 giờ làm việc.

- Thu hồi tài khoản: không quá 48 giờ kể từ khi nhận thông báo.

5. Chính sách mật khẩu

a) Yêu cầu mật khẩu: Có tối thiểu 8 ký tự, bao gồm chữ hoa, chữ thường, số và ký tự đặc biệt.

b) Yêu cầu chu kỳ thay đổi mật khẩu: Người dùng thông thường: 90 ngày. Quản trị hệ thống: 60 ngày. Thực hiện khóa tài khoản và yêu cầu nhập mật khẩu mới khi mật khẩu của tài khoản đó hết hạn thời gian hợp lệ.

Điều 7. Cập nhật, tổng hợp dữ liệu báo cáo trên hệ thống

1. Các phương thức cập nhật dữ liệu trên hệ thống

a) Tiếp nhận dữ liệu chăm sóc SKBMTE/SKSS từ các hệ thống/phần mềm.

b) Cập nhật dữ liệu từ file excel.

c) Nhập dữ liệu trực tiếp vào hệ thống.

2. Tổng hợp dữ liệu báo cáo

a) Báo cáo lĩnh vực SKBMTE/SKSS theo thông tư Quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế (hiện nay là Thông tư số 23/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025);

b) Sổ ghi chép ban đầu lĩnh vực SKBMTE/SKSS.

3. Thời gian báo cáo

a) Thời gian báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS thực hiện hàng tháng, tính theo ngày dương lịch. Thời gian báo cáo tính bắt đầu từ 0 giờ 00 ngày 01 đầu tháng đến hết 24 giờ 00 ngày cuối cùng của tháng.

b) Thời hạn báo cáo xã, tỉnh theo quy định tại Thông tư 23/2025/TT-BYT và các văn bản thay thế (nếu có).

c) Tổng hợp và trích xuất báo cáo theo tháng.

4. Gửi báo cáo

Dữ liệu sau khi được kiểm tra và rà soát lại, cán bộ phụ trách tổng hợp, báo cáo thống kê của các tuyến thực hiện tạo báo cáo theo biểu mẫu tương ứng của các tuyến, tiến hành gửi báo cáo lên cấp trên.

Điều 8. Kiểm tra, phê duyệt, tiếp nhận báo cáo thống kê

1. Cục Bà mẹ và Trẻ em phê duyệt biểu mẫu báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS của Sở Y tế các tỉnh, thành phố.

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố có trách nhiệm phê duyệt biểu mẫu báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật gửi lên.

3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và phê duyệt biểu mẫu báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trung ương, y tế ngành, tuyến tỉnh và y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố.

4. Đơn vị đầu mối thống kê cấp xã theo phân công có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và phê duyệt biểu mẫu báo cáo thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS của các cơ sở y tế cấp xã trên địa bàn xã, phường, đặc khu.

5. Cán bộ của các cơ quan, đơn vị được phân công kiểm tra, phê duyệt biểu mẫu báo cáo thống kê thực hiện các công việc sau:

a) Kiểm tra, phê duyệt các biểu mẫu báo cáo thống kê hợp lệ;

b) Trả lại biểu mẫu báo cáo thống kê nếu thấy số liệu không hợp lệ hoặc các biễu mẫu báo cáo thống kê không thuộc trách nhiệm phải kiểm tra, phê duyệt.

6. Sau khi báo cáo thống kê được phê duyệt, đơn vị không được tự ý chỉnh sửa, bổ sung dữ liệu; trường hợp cần điều chỉnh phải thực hiện theo quy trình bỏ duyệt hoặc thu hồi báo cáo theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

Điều 9. Cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung dữ liệu

1. Cán bộ phụ trách tổng hợp, báo cáo thống kê của các đơn vị khi phát hiện dữ liệu có sai lệch, cần chỉnh sửa, bổ sung dữ liệu: (i) Trường hợp biểu mẫu báo cáo gửi lên cấp trên chưa được phê duyệt thì thực hiện thu hồi báo cáo và cập nhật lại dữ liệu; (ii) Trường hợp biểu mẫu báo cáo gửi lên cấp trên đã được phê duyệt, cán bộ phụ trách tuyến dưới liên hệ với đầu mối cấp trên xin bỏ duyệt, thực hiện thu hồi báo cáo và cập nhật lại dữ liệu.

2. Sau khi đã cập nhật, bổ sung dữ liệu, cán bộ phụ trách tổng hợp, báo cáo thống kê thực hiện tạo báo cáo và gửi lên cấp trên.

3. Xóa thông tin, dữ liệu: chỉ có đơn vị khởi tạo ban đầu mới có quyền xóa thông tin, dữ liệu.

Điều 10. Nguyên tắc khai thác dữ liệu

1. Dữ liệu trên hệ thống thông tin SKBMTE/SKSS được khai thác phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước, nghiên cứu và các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc khai thác dữ liệu phải bảo đảm: Đúng mục đích, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quyền khai thác; Không làm ảnh hưởng đến tính toàn vẹn, tính sẵn sàng và tính bảo mật của dữ liệu.

3. Tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật đời tư, bí mật nghề nghiệp và an toàn thông tin mạng;

4. Có cơ chế ghi nhận, giám sát, lưu vết hoạt động khai thác dữ liệu.

5. Nghiêm cấm việc khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu ngoài phạm vi được giao, vì mục đích thương mại trái pháp luật.

6. Số liệu khai thác từ phần mềm khi sử dụng phải ghi chú rõ nguồn số liệu và thời điểm kết xuất số liệu.

Điều 11. Thẩm quyền khai thác, sử dụng dữ liệu trên hệ thống

1. Cục Bà mẹ và Trẻ em, Vụ Kế hoạch - Tài chính được khai thác, sử dụng toàn bộ dữ liệu liên quan đến lĩnh vực SKBMTE/SKSS của các tỉnh, thành phố để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, lập kế hoạch, hoạch định các chiến lược, chính sách.

2. Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh, thành phố được quyền khai thác, sử dụng dữ liệu trong phạm vi toàn tỉnh và phân cấp, phân quyền khai

thác dữ liệu cho các đơn vị, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh/thành phố.

3. Uỷ ban nhân dân cấp xã, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế cấp xã, cơ sở y tế ngoài công lập được quyền khai thác, sử dụng dữ liệu trong phạm vi quản lý của đơn vị để phục vụ công tác quản lý nhà nước lĩnh vực SKBMTE/SKSS trên địa bàn.

4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế được quyền khai thác dữ liệu chuyên môn trong phạm vi quản lý của đơn vị để phục vụ công tác quản lý, lập kế hoạch và báo cáo theo quy định.

Điều 12. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS cho phép các cơ sở y tế tiếp nhận dữ liệu chăm sóc SKBMTE/SKSS từ phần mềm/hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh thông qua API theo thời gian thực (real-time).

2. Chia sẻ dữ liệu từ hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS với các nền tảng/phần mềm/hệ thống/cơ sở dữ liệu khác phục vụ công tác quản lý nhà nước, khám bệnh, chữa bệnh, thống kê, báo cáo và các mục đích theo quy định của pháp luật phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của nhà nước về bảo vệ dữ liệu. Dữ liệu chia sẻ giữa các hệ thống phải được thực hiện thông qua API hoặc nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung, áp dụng các biện pháp bảo mật, mã hóa và kiểm soát truy cập để bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình truyền nhận dữ liệu.

3. Các đơn vị, nền tảng/phần mềm/hệ thống/cơ sở dữ liệu khai thác, sử dụng dữ liệu phải được phân quyền, xác thực và chỉ được truy cập trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ quy định về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quy định của Bộ Y tế và các quy định pháp luật.

5. Các nền tảng/phần mềm/hệ thống/cơ sở dữ liệu khi khai thác dữ liệu từ hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS phải đảm bảo các điều kiện:

a) Đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Tuân thủ khung kiến trúc cơ sở dữ liệu, kiến trúc Chính phủ số của Bộ Y tế.

c) Kết nối với Hệ thống thông qua trục kết nối hệ thống LGSP.

d) Các hệ thống kết nối phải tuân thủ nghiêm ngặt Danh mục dùng chung của Bộ Y tế để tránh xung đột dữ liệu khi tổng hợp báo cáo toàn quốc.

Điều 13. Bảo vệ thông tin dữ liệu

1. Thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý, vận hành phải được lưu trữ và có mật khẩu khi truy cập trên máy tính và các thiết bị lưu trữ di động (nếu có).

2. Các thông tin, dữ liệu và tài liệu quan trọng ở các mức độ mật, tối mật, tuyệt mật thì cán bộ vận hành phải soạn thảo, lưu trữ tại máy tính riêng không kết nối mạng; phải đặt mật khẩu, mã hóa dữ liệu và sử dụng các biện pháp bảo mật khác đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

3. Đối với hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu với bên ngoài, đơn vị và cá nhân thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu ra bên ngoài cam kết và có biện pháp bảo mật thông tin, dữ liệu được trao đổi. Giao dịch trực tuyến phải được truyền đầy đủ, đúng địa chỉ, tránh bị sửa đổi, tiết lộ hoặc nhân bản một cách trái phép; sử dụng các cơ chế xác thực mạnh, chữ ký số khi tham gia giao dịch, sử dụng các giao thức truyền thông an toàn.

4. Nghiêm cấm mọi hành vi làm sai lệch thông tin cơ sở dữ liệu, tự ý sửa chữa phần mềm cơ sở dữ liệu hoặc khai thác, sử dụng thông tin vào các mục đích cá nhân, ngoài quy định của pháp luật và Quy chế này.

Chương IV.
BẢO ĐẢM HẠ TẦNG, AN TOÀN AN NINH MẠNG CHO HỆ THỐNG

Điều 14. Nguyên tắc bảo đảm hạ tầng, an ninh mạng cho phần mềm

1. Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin được triển khai đặt tại Trung tâm dữ liệu, Bộ Y tế do Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia quản lý, vận hành, đáp ứng các yêu cầu, hoạt động 24/24 giờ.

2. Đơn vị quản trị, vận hành máy chủ phải có cán bộ chuyên môn theo dõi thường xuyên để phát hiện, xử lý và khắc phục sự cố (nếu có).

3. Phần mềm được triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

4. Các thành phần của phần mềm phải được cài đặt trên các máy chủ hoặc máy chủ ảo riêng để bảo đảm khi một hệ thống bị sự cố sẽ không ảnh hưởng đến hệ thống còn lại.

5. Cán bộ kỹ thuật quản trị cơ sở dữ liệu không được phép di chuyển, sao chép dữ liệu theo bất kỳ hình thức nào ra ngoài khỏi hệ thống máy chủ và các thiết bị lưu trữ khác đã được cài đặt, không được phép chỉnh sửa trực tiếp vào hệ thống cơ sở dữ liệu.

6. Hệ thống phải thiết lập cơ chế xác thực đa nhân tố (MFA) đối với các tài khoản quản trị và các tài khoản có quyền truy cập, khai thác dữ liệu trên phạm vi diện rộng hoặc dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

7. Máy chủ và các ứng dụng của hệ thống được cơ quan chức năng như: A05, BTL 86, Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc các doanh nghiệp được cấp giấy phép dịch vụ kiểm tra, đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh

giá an toàn thông tin và được đơn vị đầu tư, mua sắm máy chủ/xây dựng/phát triển phần mềm xử lý điểm yếu an toàn thông tin, lỗ hổng bảo mật trước khi đưa vào vận hành khai thác.

Điều 15. Đánh giá an toàn thông tin định kỳ

1. Phần mềm phải được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ tối thiểu 01 lần/năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của cấp có thẩm quyền. Việc đánh giá bao gồm:

a) Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các biện pháp biện pháp bảo đảm an toàn thông tin;

c) Kiểm tra, đánh giá phát hiện mã độc, lỗ hổng, điểm yếu, thử nghiệm xâm nhập.

2. Kết quả đánh giá là căn cứ để xây dựng kế hoạch nâng cao mức độ an toàn thông tin của hệ thống.

Điều 16. Lưu trữ, sao lưu, phục hồi dữ liệu

1. Lưu trữ dữ liệu

Dữ liệu của phần mềm phải được lưu trữ, quản lý và bảo vệ theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về bảo đảm an toàn thông tin.

2. Sao lưu dữ liệu dự phòng

Đơn vị quản trị hệ thống có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch sao lưu dữ liệu hàng ngày đối với cơ sở dữ liệu, tệp cấu hình, nhật ký hệ thống và các dữ liệu quan trọng khác; đồng thời bảo đảm việc sao lưu được thực hiện tự động hoặc theo lịch, có kiểm tra kết quả và ghi nhật ký đầy đủ.

Bản sao lưu phải được lưu trữ trên thiết bị hoặc hệ thống lưu trữ riêng biệt với hệ thống vận hành chính; áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp như phân quyền truy cập, mã hóa dữ liệu (đối với dữ liệu nhạy cảm), kiểm tra tính toàn vẹn của bản sao lưu và bảo đảm khả năng phục hồi khi cần thiết

3. Phục hồi ứng dụng phần mềm và dữ liệu từ bản sao lưu

Định kỳ 06 tháng hoặc khi có yêu cầu, đơn vị quản trị hệ thống phải tổ chức kiểm tra, thử nghiệm việc phục hồi dữ liệu nhằm đánh giá khả năng đáp ứng của phương án sao lưu, phục hồi và kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế.

Việc truy cập, sử dụng, sao chép, phục hồi hoặc hủy các bản sao lưu chỉ được thực hiện bởi người được phân công, phân quyền và phải được ghi nhận đầy đủ để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và truy vết khi cần thiết.

Điều 17. Quản lý các file excel dữ liệu Import, xuất từ hệ thống

1. Chỉ thực hiện Import các file Excel có nguồn gốc rõ ràng, được gửi từ tài khoản định danh của nhân sự được phân công. Nghiêm cấm import file từ các nguồn không xác định. Người thực hiện Import phải kiểm tra và loại bỏ hoàn toàn

các thông tin thừa, sheet ẩn, macro lạ hoặc các ghi chú không liên quan ra khỏi file Excel trước khi tải lên hệ thống.

2. Các file dữ liệu xuất từ hệ thống có chứa dữ liệu cá nhân (họ tên, số định danh, số điện thoại) và dữ liệu sức khỏe phải được lưu trữ tập trung tại phân vùng ổ đĩa mạng nội bộ được chỉ định. File lưu trữ phải được đặt mật khẩu mở file (Password to open) bằng công cụ mã hóa của Excel (tối thiểu 8 ký tự, bao gồm chữ hoa, chữ thường, số và ký tự đặc biệt).

3. Nghiêm cấm gửi file Excel thô chứa dữ liệu nhạy cảm qua các ứng dụng nhắn tin (Zalo, Telegram, Messenger...) hoặc Email cá nhân. Việc chuyển giao file giữa các đơn vị phải thực hiện qua các kênh mã hóa bảo mật được phê duyệt. Mọi hành vi vi phạm dẫn đến lộ lọt thông tin cá nhân, dữ liệu sức khỏe tùy theo mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật, bồi thường thiệt hại hoặc chuyển cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Mọi hành động thao tác với file (khởi tạo, sửa đổi, tải lên, tải xuống, xóa, Import) đều phải được hệ thống công nghệ thông tin tự động ghi log. Nhật ký bao gồm thông tin: Tài khoản thực hiện, Địa chỉ IP, Thời gian, và Hành động cụ thể. Log này phải được lưu trữ tối thiểu 12 tháng và không thể sửa xóa.

5. Khi file Excel chứa dữ liệu hết thời hạn lưu trữ theo quy định hoặc không còn mục đích sử dụng, nhân sự phụ trách phải thực hiện xóa vĩnh viễn (Shift + Delete) và chạy phần mềm xóa sạch dữ liệu trên ổ đĩa để đảm bảo không thể khôi phục lại.

Điều 18. Lưu trữ, sao lưu, phục hồi dữ liệu và quản trị hệ thống

1. Lưu trữ dữ liệu

Đơn vị vận hành có trách nhiệm bảo đảm dữ liệu, cơ sở dữ liệu của hệ thống được lưu trữ bằng các thiết bị lưu trữ chuyên dụng và phải được sao lưu định kỳ hàng ngày trên hệ thống. Khi xảy ra sự cố mất dữ liệu thì dữ liệu phải được phục hồi từ bản sao lưu gần nhất.

2. Sao lưu dữ liệu dự phòng: Thực hiện sao lưu dữ liệu dự phòng, việc sao lưu dữ liệu được thực hiện tự động định kỳ theo ngày hoặc đột xuất khi cần và được sao lưu dự phòng trên các thiết bị lưu trữ chuyên dụng theo quy định về sao lưu dữ liệu dự phòng.

3. Phục hồi ứng dụng phần mềm và dữ liệu từ bản sao lưu: Cán bộ quản trị hệ thống sẽ phục hồi ứng dụng phần mềm và dữ liệu khi được yêu cầu hoặc để phục hồi hệ thống nếu xảy ra sự cố làm tê liệt ứng dụng hoặc dữ liệu không thể sử dụng được.

4. Quản trị hệ thống

a) Cán bộ quản trị hệ thống sẽ thực hiện các hoạt động dưới đây để đảm bảo rằng hệ thống có thể được khôi phục lại một cách tin cậy sau khi thảm họa xảy ra:

- Định kỳ một năm một lần kiểm tra phục hồi đối với các sao lưu ứng dụng, kiểm tra phục hồi đối với toàn bộ máy chủ, bao gồm hệ điều hành.

- Kiểm tra hàng tuần để đảm bảo các sao lưu định kỳ được hoàn tất một cách thành công.

- Theo dõi dung lượng trống và hiệu suất của ổ cứng theo yêu cầu.

- Xử lý sự cố và sửa chữa các phần cứng và phần mềm của máy chủ.

- Tạo và quản trị các tài khoản đăng nhập vào máy chủ.

- Thông báo ngay với người có thẩm quyền khi có những vấn đề xảy ra đối với máy chủ.

b) Thông báo vấn đề (lỗi): Trong trường hợp có vấn đề xảy ra gây ảnh hưởng đến hệ thống, cán bộ quản trị hệ thống sẽ thông báo cho các nơi đang sử dụng hệ thống;

c) Kế hoạch hoạt động và kế hoạch khôi phục: Đơn vị quản trị hệ thống phải luôn có kế hoạch hoạt động với phạm vi bao gồm cả hệ thống liên quan đến hạ tầng mạng và hạ tầng phần cứng máy chủ, dữ liệu và các tài liệu phục hồi hệ thống của các thành phần đó.

Điều 19. Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng

1. Đơn vị quản trị vận hành hệ thống có trách nhiệm tổ chức giám sát phát hiện xử lý và khắc phục kịp thời các sự cố an toàn thông tin nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn thông tin cho hệ thống.

2. Khi phát hiện sự cố an toàn thông tin mạng phải:

a) Kịp thời thực hiện các biện pháp cô lập, ngăn chặn, hạn chế phạm vi ảnh hưởng của sự cố;

b) Bảo vệ dữ liệu, nhật ký hệ thống phục vụ công tác kiểm tra, phân tích và truy vết;

c) Thực hiện khắc phục, phục hồi hệ thống từ bản sao lưu an toàn (nếu cần).

3. Trường hợp sự cố nghiêm trọng hoặc vượt quá khả năng xử lý, đơn vị vận hành phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên và phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin mạng để tổ chức ứng cứu theo quy định.

4. Các sự cố an toàn thông tin mạng phải được ghi nhận, lưu hồ sơ và tổng hợp báo cáo phục vụ công tác quản lý, kiểm tra và đánh giá an toàn thông tin.

5. Định kỳ hàng năm tổ chức rà soát phương án ứng cứu sự cố an toàn thông tin. Tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố để đảm bảo cán bộ quản trị và cán bộ đầu mối tại các địa phương thuần thục quy trình phối hợp khi có sự cố thực tế xảy ra.

Điều 20. Bảo trì và nâng cấp phần mềm

1. Phần mềm được giám sát, bảo trì thường xuyên đảm bảo hoạt động liên tục, có số hotline hỗ trợ người dùng trên trang chủ phần mềm.

2. Cục Bà mẹ và Trẻ em, Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất nâng cấp và bảo trì phần mềm, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin.

3. Phần mềm phải được cập nhật các bản vá lỗi, sửa lỗi trong thời gian hợp lý và được nâng cấp phiên bản mới khi cần thiết. Các bản vá lỗi, sửa lỗi, nâng cấp phải được kiểm thử, xác nhận đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan trước khi chính thức đưa vào sử dụng, bản nâng cấp phải có tài liệu hướng dẫn sử dụng kèm theo.

Chương V.
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Cục Bà mẹ và Trẻ em

1. Là cơ quan quản lý chuyên môn, chịu trách nhiệm về nội dung nghiệp vụ, chỉ tiêu, biểu mẫu, phạm vi dữ liệu, quy trình chuyên môn và việc phê duyệt phạm vi khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản.

2. Đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này, chịu trách nhiệm về chuyên môn khi triển khai hệ thống, tổng hợp các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện để báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

3. Đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống cho các đơn vị có liên quan. Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ liên thông dữ liệu từ các phần mềm Hệ thống quản lý thông tin khám bệnh, chữa bệnh (HIS) và liên thông, chia sẻ dữ liệu đến Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các phần mềm, cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

4. Phối hợp với Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia, Đơn vị phát triển phần mềm khắc phục các sự cố kỹ thuật phát sinh để đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, thông suốt trong thời gian sớm nhất.

Điều 22. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính

Đầu mối phối hợp với Cục Bà mẹ và Trẻ em và các đơn vị liên quan nghiên cứu sửa đổi, cập nhật bổ sung bộ chỉ số, sổ ghi chép ban đầu và biểu mẫu báo cáo, thống kê lĩnh vực SKBMTE/SKSS các tuyến theo yêu cầu thực tiễn.

Điều 23. Trách nhiệm của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo

Phối hợp với Cục Bà mẹ và Trẻ em và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả liên thông, chia sẻ dữ liệu đến Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các phần mềm, cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

Điều 24. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia

1. Là đơn vị quản trị, vận hành kỹ thuật Hệ thống theo phạm vi nhiệm vụ

được giao; chịu trách nhiệm về hạ tầng kỹ thuật, quản trị vận hành, giám sát kỹ thuật, sao lưu, phục hồi dữ liệu, phối hợp xử lý sự cố và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định.

2. Đầu mối quản lý, vận hành hệ thống, chịu trách nhiệm về kỹ thuật đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, phối hợp đơn vị xây dựng phần mềm khắc phục sự cố kỹ thuật khi phát sinh; hướng dẫn người dùng trong quá trình cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống. Nâng cấp, cập nhật hệ thống khi có sự thay đổi các văn bản quy định về chế độ báo cáo, thống kê thuộc lĩnh vực SKBMTE/SKSS.

3. Phối hợp, hỗ trợ Cục Bà mẹ và Trẻ em lập hồ sơ cấp độ, thẩm định theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

4. Đầu mối phối hợp Cục Bà mẹ và Trẻ em thực hiện tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS với các hệ thống chuyên ngành khác của Bộ Y tế, các nền tảng số theo kiến trúc chính phủ điện tử do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

5. Phối hợp Cục Bà mẹ và Trẻ em tham gia đào tạo, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận bàn giao toàn bộ hệ thống từ đơn vị xây dựng, phát triển hệ thống.

6. Đảm bảo hạ tầng, an toàn, an ninh mạng, bảo mật thông tin dữ liệu của hệ thống theo các quy định hiện hành.

7. Theo dõi, duy trì và đảm bảo việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng/phần mềm/hệ thống/cơ sở dữ liệu.

8. Tham gia, phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống cho các đơn vị có liên quan.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Y tế các tỉnh, thành phố

1. Chủ trì triển khai áp dụng hệ thống trên địa bàn quản lý. Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phân công trách nhiệm cho các đơn vị trực thuộc địa bàn tỉnh trong việc triển khai hệ thống. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, hợp pháp của dữ liệu do đơn vị mình cập nhật, phê duyệt, khai thác, sử dụng trên Hệ thống.

2. Quản lý, cung cấp, thu hồi tài khoản của hệ thống cho các đơn vị thuộc thẩm quyền theo quy định.

3. Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn, phối hợp với các nhà cung cấp phần mềm rà soát, sửa đổi, cập nhật Hệ thống thông tin quản lý trạm y tế; Phần mềm Quản lý thông tin bệnh viện (HIS) để đáp ứng yêu cầu thông tin theo Quyết định số 3412/QĐ-BYT ngày 03/11/2025 của Bộ Y tế; triển khai kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu từ các nền tảng/phần mềm/hệ thống/cơ sở dữ liệu với Hệ thống bảo đảm an toàn thông tin và chất lượng dữ liệu.

4. Chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật thường xuyên kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các đơn vị y tế trên địa bàn và tham mưu Sở Y tế chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị y tế trên địa bàn triển khai áp dụng hệ thống.

5. Thực hiện tổng hợp, báo cáo thống kê theo quy định và gửi báo cáo Cục Bà mẹ và Trẻ em. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc báo cáo thống kê qua hệ thống của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

6. Đảm bảo tính bảo mật, tính chính xác và toàn vẹn số liệu do đơn vị quản lý.

7. Tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ, đánh giá kết quả triển khai áp dụng hệ thống tại địa bàn, kịp thời báo cáo bằng văn bản về Bộ Y tế (Cục Bà mẹ và Trẻ em) những khó khăn, vướng mắc vấn đề phát sinh để xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 26. Trách nhiệm của Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh, thành phố

1. Tham mưu Sở Y tế xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, triển khai, áp dụng hệ thống cho các đơn vị y tế trên địa bàn; đồng thời chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn thực hiện đồng bộ, nhập dữ liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác vào hệ thống và đảm bảo tính bảo mật, đầy đủ thông tin, dữ liệu do đơn vị quản lý trên hệ thống. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, hợp pháp của dữ liệu do đơn vị mình cập nhật, phê duyệt, khai thác, sử dụng trên Hệ thống.

2. Quản lý, đề xuất cấp mới, xóa bỏ tài khoản, cập nhật mật khẩu tài khoản cho các đơn vị theo phân cấp tại Quy chế này.

3. Tổ chức triển khai đào tạo/tập huấn/hướng dẫn triển khai, sử dụng hệ thống cho các đơn vị y tế trên địa bàn theo đúng phân quyền đối với từng loại hình đơn vị.

4. Tham gia đề xuất giải pháp liên thông, kết nối thông tin, dữ liệu giữa các nền tảng/phần mềm/hệ thống/cơ sở dữ liệu với hệ thống thông tin SKBMTE/SKSS theo đúng quy định về bảo mật dữ liệu, thông tin.

5. Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn trong công tác cập nhật thông tin SKBMTE/SKSS.

6. Thực hiện tổng hợp, báo cáo toàn tỉnh theo quy định và gửi báo cáo Sở Y tế, đồng bộ dữ liệu báo cáo toàn tỉnh sang các phần mềm/hệ thống/cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc báo cáo thống kê qua hệ thống của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

7. Thực hiện kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai áp dụng hệ thống và báo cáo kết quả bằng văn bản cho Sở Y tế, Cục Bà mẹ và Trẻ em.

8. Quản lý, sử dụng tài khoản đảm bảo an toàn về tài khoản và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra lộ, lọt thông tin.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

1. Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung cấp dịch vụ SKBMTE/SKSS trên địa bàn thực hiện liên thông dữ liệu

từ các phần mềm Quản lý thông tin khám bệnh, chữa bệnh (HIS) đến hệ thống; nhập dữ liệu cung cấp dịch vụ trên hệ thống đảm bảo các tiêu chí: Đúng, Đủ, Sạch, Sống. Thực hiện tổng hợp, báo cáo theo quy định và gửi báo cáo đến Ủy ban nhân dân cấp xã để phê duyệt.

2. Định kỳ, duyệt báo cáo do Trạm Y tế gửi; gửi báo cáo trên hệ thống đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; thực hiện đồng bộ dữ liệu báo cáo xã/phường/đặc khu sang các phần mềm/hệ thống/cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

3. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc báo cáo thống kê qua hệ thống của các cơ sở y tế trên địa bàn.

Điều 28. Trách nhiệm của các cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Thực hiện liên thông dữ liệu SKBMTE/SKSS từ phần mềm/hệ thống/nền tảng khám bệnh, chữa bệnh với hệ thống, nhập dữ liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác vào hệ thống và phân công cán bộ quản lý đảm bảo tính bảo mật, đầy đủ thông tin, dữ liệu do đơn vị quản lý trên hệ thống. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, hợp pháp của dữ liệu do đơn vị mình cập nhật, phê duyệt, khai thác, sử dụng trên Hệ thống.

2. Thực hiện tổng hợp, báo cáo thống kê theo quy định và gửi báo cáo lên cấp trên.

3. Chủ động phối hợp và đề xuất giải pháp liên thông trực tuyến, kết nối thông tin, dữ liệu giữa phần mềm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với hệ thống.

Điều 29. Trách nhiệm của đơn vị xây dựng, phát triển hệ thống

1. Tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành được ban hành tại Quy chế này.

2. Có văn bản cam kết, bảo hành, bảo trì theo quy định và bàn giao toàn bộ hệ thống bao gồm: tài khoản quản trị hệ thống; Source code; tài liệu phân tích thiết kế; tài liệu phân tích yêu cầu nghiệp vụ; tài liệu đặc tả API; tài liệu hướng dẫn sử dụng...; tổ chức đào tạo, chuyển giao công nghệ.

3. Bàn giao đầy đủ tối thiểu các thành phần sau: mã nguồn; tài liệu kiến trúc hệ thống; tài liệu cài đặt, cấu hình; tài liệu cơ sở dữ liệu; tài liệu phân tích thiết kế; tài liệu yêu cầu nghiệp vụ; tài liệu đặc tả và hướng dẫn kết nối API; tài liệu mô hình phân quyền; tài khoản quản trị hệ thống; tài khoản kỹ thuật; tài khoản dịch vụ; quy trình vận hành; quy trình sao lưu, phục hồi; quy trình xử lý sự cố; tài liệu hướng dẫn sử dụng; hồ sơ kiểm thử; biên bản nghiệm thu; hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; phương án khắc phục lỗ hổng, điểm yếu an toàn thông tin; cam kết bảo hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật sau bàn giao.

4. Chỉ định cán bộ đầu mối chịu trách nhiệm, phối hợp với đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, khắc phục khi hệ thống có sự cố xảy ra; phối hợp với Cục Bà mẹ và Trẻ em, đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống tiếp nhận và xử lý các yêu cầu điều chỉnh hệ thống theo các văn bản chuyên môn từ các cơ quan có thẩm quyền, phục vụ

yêu cầu quản lý nhà nước lĩnh vực SKBMTE/SKSS trong thời gian bảo hành, bảo trì.

5. Đơn vị xây dựng, phát triển phần mềm, và các cá nhân liên quan có trách nhiệm đảm bảo, bảo mật dữ liệu, không tiết lộ thông tin về dữ liệu theo quy định tại Quy chế này.

6. Bảo đảm chất lượng phần mềm, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục lỗi kỹ thuật, lỗi phần mềm, lỗ hổng bảo mật và phối hợp kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ trước, sau khi bàn giao, trước khi vận hành chính thức và sau mỗi lần nâng cấp, chỉnh sửa của Hệ thống.

Chương VI.
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Bà mẹ và Trẻ em, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế các tỉnh, thành phố và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Bà mẹ và Trẻ em và Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung phù hợp./.